

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 694/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm: 1976; Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu X, sinh năm: 1975; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ Thị Bích T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu X tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố P, Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 28/11/2016. Quá trình chung sống, bà và ông X không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, ông X còn chửi bà và gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ

chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4/2021, bà và ông X không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm không còn, không thể quay trở về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bà và ông X không có con chung. Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Võ Thị Bích T ly hôn với ông Nguyễn Hữu X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Bích T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu X. Ông X cư trú tại Khu phố 4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông X. Ông X không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS) và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu X là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà T cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4/2021, bà và ông X đã không còn chung sống với nhau. Tình trạng hôn nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông X đã được Chính quyền địa phương xác nhận.

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà T, ông X lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến vợ chồng không còn chung sống cũng không quan tâm, chăm sóc, liên lạc với nhau hơn 01 năm nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T, ông X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà T ly hôn với ông X.

[3] Về nuôi con chung: Bà T, ông X không có con chung.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích T đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu X.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Bích T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0004483

ngày 08-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Võ Thị Bích T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15-11-2022); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND phường Tấn Tài;
(GCN số 76, ngày 28-11-2016)
- Lưu (HS, AV)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư